

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Trần Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ tên: La Văn T, sinh năm 1991 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn L, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1970; Anh chị em ruột gồm có 02 người (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995); Vợ tên: Huỳnh Thị D, sinh năm 1995; Con 01 người, tên La Thanh S, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt; Bị cáo đang được tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Võ Bé Năm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Phan Hồng Th, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020, ông Trịnh Văn T1 điều khiển chiếc xe từ nhà đến tiệm tạp hóa của bà Phan Hồng Th ở cùng ấp mua đồ, sau khi mua đồ xong ông T1 điều khiển xe ra tới dốc cầu Kinh Tư, cách nhà bà Th khoảng 20 mét thì lúc này có La Văn T điều khiển xe chở cháu bé ngồi phía sau từ hướng trên cầu Kinh Tư đi xuống. Khi hai xe vừa qua mặt, T chửi thề “Mày chạy xe lẩn lè quệt trúng con tao”, ông T1 dừng xe lại xem xét nhưng không có va quệt nên ông T1 chửi lại T “Tao quệt xe mày hồi nào, mày về nhà tao đánh chết mẹ”, sau đó T nhặt 01 khúc cây tràm dài khoảng 56cm, cầm trên tay đi lại đánh thẳng vào đầu ông T1 01 cái, làm đầu ông T1 chảy máu, được bà Th can ngăn, T bỏ cây lại hiện trường lên xe đi về. Ông T1 sau khi bị T đánh gây thương tích đã trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và ông T1 được gia đình của T đưa đến bệnh viện huyện Trần Văn Thời và bệnh viện 121 điều trị. Sau khi điều trị ra viện ông T1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T và yêu cầu bồi thường chi phí điều trị với số tiền 35.271.500 đồng, hiện bị cáo đã khắc phục cho bị hại với số tiền 15.404.469 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT-20 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích đối với ông Trịnh Văn T1 như sau:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh phải, kích thước: 4,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần hai số 5749/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích đối với ông Trịnh Văn T1 như sau:

- Sẹo vùng đỉnh phải.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 01% (một phần trăm).

Kết luận giám định số 5750/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì thương tích của ông T1 có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động tạc ra.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 28/8/2020 Công an thu giữ 01 khúc gỗ cây tràm dài 56cm. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo La Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 589, 590 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ cây tràm dài 56cm x 05cm, do không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại ông T1 thì về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử theo pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự thì yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

- Chi phí khám chữa bệnh trong 23 ngày: 10.111.500 đồng.
- Chi phí đi lại trong thời gian khám chữa bệnh: 13.660.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập trong thời gian khám chữa bệnh 23 ngày: 250.000đ/ngày x 23 ngày = 5.750.000 đồng.
- Tiền mướn người nuôi bệnh: 250.000đ/ngày x 23 ngày = 5.750.000 đồng.
- Tiền chi phí thuê xe ô tô khi cơ quan điều tra và tòa án triệu tập: 120.000đ x 10 lần = 1.200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập khi cơ quan điều tra và tòa án triệu tập: 250.000đ x 10 lần = 2.500.000 đồng.

- Tiền ăn cho 02 người trong thời gian khám chữa bệnh 23 ngày: 100.000đ/ngày x 23 ngày x 02 người = 4.600.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 05 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/tháng = 7.450.000 đồng

Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 51.021.500 đồng, đối trừ phần tiền bị cáo nộp khắc phục 15.404.469 đồng nên bị cáo phải bồi thường tiếp với số tiền 35.617.031 đồng.

Bà Bé Năm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại, vì bị hại thuộc hộ nghèo nên cũng khó khăn trong việc đi lại điều trị và tiền ăn uống trong khoảng thời gian điều trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 28/8/2020 La Văn T đã dùng 01 khúc cây tràm dài 56cm là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào đầu của ông Trịnh Văn T1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

Nhận thấy, bị cáo T nhận thức được hành vi dùng cây là hung khí nguy hiểm, nếu đánh trúng vào vùng đầu của ông T1 thì sẽ gây thương tích, làm tổn hại đến sức khỏe của ông T1 và có thể xâm hại đến tính mạng của ông T1, nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ và bất chấp hậu quả mà bị cáo gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ là

01%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo La Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý không gì có thể bù đắp được, hành vi của bị cáo T còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và gây hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại, đây cũng chính là hình phạt dành cho những ai xem thường pháp luật, xâm hại đến sức khỏe của người khác trong tình hình hiện nay.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận chính bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại là ông T1 và bị cáo đã nộp một khoản tiền khắc phục hậu quả, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền là 51.021.500 đồng, trừ phần tiền bị cáo nộp khắc phục 15.404.469 đồng nên bị cáo phải bồi thường tiếp với số tiền 35.617.031 đồng. Xét bị cáo gây thương tích cho bị hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường là đúng với quy định của pháp luật, tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại cũng thừa nhận mình cũng có một phần lỗi là có cự cãi và chửi nhau với bị cáo nên cũng phải chịu một phần chi phí tổn thất là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại, cụ thể:

- Chi phí khám chữa bệnh trong 23 ngày: 10.111.500 đồng, đây là chi phí hợp lý được chấp nhận.

- Chi phí đi lại trong thời gian khám chữa bệnh: 13.660.000 đồng, chi phí này chưa hợp lý nên cần điều chỉnh lại và được chấp nhận là 6.830.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của ông T1 trong thời gian khám chữa bệnh 23 ngày: $200.000\text{đ/ngày} \times 23 \text{ ngày} = 4.600.000 \text{ đồng}$.

- Tiền mướn người nuôi bệnh: $250.000\text{đ}/\text{ngày} \times 23 \text{ ngày} = 5.750.000 \text{ đồng}$, tại phiên tòa bà Th khai có nuôi bệnh 05 ngày $\times 200.000 \text{ đồng} = 1.000.000 \text{ đồng}$, là có căn cứ nên chấp nhận 1.000.000 đồng.

- Tiền chi phí thuê xe ôm khi cơ quan điều tra và tòa án triệu tập: $120.000\text{đ} \times 10 \text{ lần} = 1.200.000 \text{ đồng}$. Xét đây là nghĩa vụ của ông T1 phục vụ cho công tác điều tra và xét xử, hơn nữa ông T1 cũng có phương tiện là xe mô tô và hiện sức khỏe của ông T1 cũng được bình phục nên tự mình điều khiển xe được mà không nhất thiết phải thuê xe ôm, do đó yêu cầu này không có cơ sở nên không chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập khi cơ quan điều tra và tòa án triệu tập: $250.000\text{đ} \times 10 \text{ lần} = 2.500.000 \text{ đồng}$, yêu cầu này không có căn cứ nên không được chấp nhận.

- Tiền ăn cho 02 người trong thời gian khám chữa bệnh 23 ngày: $100.000\text{đ}/\text{ngày} \times 23 \text{ ngày} \times 02 \text{ người} = 4.600.000 \text{ đồng}$. Xét gia đình bị hại thuộc hộ nghèo nên cũng khó khăn trong vấn đề kinh tế khi đi điều trị xa nhà, do đó yêu cầu của bị hại được chấp nhận là 4.600.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 05 tháng lương tối thiểu $\times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} = 7.450.000 \text{ đồng}$. Xét bị cáo gây hậu quả ít nghiêm trọng và tỷ lệ tổn thương của bị hại chỉ 1% nên chỉ chấp nhận 01 tháng lương tối thiểu $\times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} = 1.490.000 \text{ đồng}$

Như vậy, tổng cộng yêu cầu bồi thường của bị hại được chấp nhận là 28.631.500 đồng, đối trừ phần tiền bị cáo nộp khắc phục 15.404.469 đồng nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại với số tiền 13.227.031 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 28.631.500 đồng, đối trừ số tiền bị cáo nộp khắc phục 15.404.469 đồng, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 13.227.031 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ cây trầm dài 56cm x 05cm, do không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo T phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo T không phải nộp

tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường là 15.404.469 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời giám sát trong thời gian chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 28.631.500 đồng, trừ số tiền bị cáo nộp khắc phục 15.404.469 đồng, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 13.227.031 đồng.

Kể từ ngày ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo T chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu thêm lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ cây tràm dài 56cm x 05cm, do không còn giá trị sử dụng, hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo La Văn T phải chịu nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bị cáo T phải chịu nộp là 661.00 đồng, tính tròn số.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo